**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN VŨNG LIÊM**
TỈNH VĨNH LONG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-8-2024
V/v Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Triệu Quốc Hiếu**.**
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Huỳnh Văn Hồng.
2. Bà Trần Thị Thu Hà.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.***

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp: *"Hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Trúc P – sinh năm: 1998 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: anh Lê Văn T – sinh năm: 1990 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: ấp P, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc P trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T chung sống với nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V vào ngày 23/9/2013.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường hay cự cãi nhau. Chị và anh T ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị P yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Công Quốc A, sinh ngày 19/10/2016 và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/9/2018, hiện đang sống chung

với anh T. Khi ly hôn, chị P đồng ý giao hai cháu Lê Công Quốc A và Lê Nguyễn Gia B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; chị P không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản khai ý kiến đề ngày 15/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn T thống nhất với lời trình bày của chị P về thời gian chung sống, vợ chồng có đăng ký kết hôn, thời gian và nguyên phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Trúc P.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Công Quốc A, sinh ngày 19/10/2016 và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/9/2018, hiện đang sống với anh T. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lê Công Quốc A và Lê Nguyễn Gia B; anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Trúc P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Lê Văn T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 26/6/2024, chị P có đơn xin vắng mặt. Ngày 15/7/2024, anh T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị P, anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T tự nguyện chung sống với nhau do quen biết, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V vào ngày 23/9/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị P và anh T thống nhất xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường cự cãi nhau. Chị P và anh T ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị P yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T đồng ý ly hôn với chị P nên yêu cầu ly hôn của chị P là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Công Quốc A, sinh ngày 19/10/2016 và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/9/2018. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lê Công Quốc A và Lê Nguyễn Gia B.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Quốc A và cháu Gia B đang sống cùng anh T cuộc sống của hai cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của

anh T đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị P đồng ý giao hai cháu Quốc A và cháu Gia B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, khi ly hôn giao hai cháu Quốc A và cháu Gia B cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Quốc A và quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị P phải nộp án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc P.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Trúc P được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Giao hai cháu Lê Công Quốc A, sinh ngày 19/10/2016 và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 03/9/2018 cho anh Lê Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Trúc P không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Trúc P và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N$^{0}$0009216 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*** :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND x thị trấ n V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Triệu Quốc Hiếu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Quốc Hiếu**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*** :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND x T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Triệu Quốc H**